TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/ HNGĐ - ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2025.
Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lựa
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Trung.
2. Ông Hoàng Văn Thứ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXX ST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa:

NguY đơn: Chị La Thị Y, sinh năm 2000.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1 MH, xã M L, huyện V B, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Sầm Văn Ng, sinh năm 1999.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1 MTh, xã M L, huyện V B, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị La Thị Y trình bày, có yêu cầu: Năm 2019, chị và anh Sầm Văn Ng tự nguyện chung sống với nhau theo phong tục tập quán. Đến ngày 07/10/2019 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Lương, huyện Văn Bàn. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 04 năm đến năm 2023 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguY nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm trong cuộc sống cả hai đều cho nhau cơ hội nhưng chị và anh Ng vẫn giữ nguY phong cách sống, rồi điều qua tiếng lại, chửi mắng chị. Mâu thuẫn giữa chị và anh Ng đã bị rạn nứt, không có cách nào hàn gắn tình cảm, gay gắt vào cuối năm 2023 chị và anh Ng tự sống ly thân, bỏ mặc không còn quan T tính đến nay khoảng hơn 01 năm nên chị không có thai với anh Ng. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị tiếp

tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh Ng. Chị đề nghị đ□ợc ly hôn với anh Sầm Văn Ng.

Về con: Chị Y xác định, có 01 con chung là cháu Sầm Thị Thanh T, sinh ngày 01/11/2019. Hiện cháu T đang sống cùng chị. Nay chị đề nghị tiếp tục giao cháu T cho chị trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con cùng chị đến khi đủ 18 tuổi.

Việc chị tự nguyện và anh Ng không tranh chấp nuôi 01 người con có tên trên từ khi ly thân, nay tiếp tục nhận nuôi dưỡng con để tránh sự sáo trộn trong cuộc sống, học tập.

Về tài sản: Chị Y xác định, chị và anh Ng không có. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Chị Y xác định, chị và anh Ng không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại lời khai của anh Sầm Văn Ng trình bày, có yêu cầu: Anh công nhận chị Y trình bày về thời gian kết hôn, lý do mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân phần trên là đúng. Tuy nhiên, giữa anh và chị Y đã trao đổi để sửa chữa nhưng chị Y không đồng ý mà đã bỏ nhà đi từ năm 2023 đến nay không chung kinh tế của ai người đó tự quản lý, sử dụng và tự chấm dứt không quan hệ tình cảm vợ chồng và bỏ mặc không còn quan T đến nhau tính đến nay khoảng hơn 01 năm, anh đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm với chị Y nhưng không có kết quả, đến nay không còn cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, giữa anh và chị Y còn một số khúc mắc chưa giải quyết được với nhau nên anh chưa đồng ý ly hôn. Nay anh đề nghị đoàn tụ vợ chồng với chị La Thị Y.

Về con: Anh công nhận chị Y trình bày phần trên là đúng. Trường hợp chị Y cương quyết ly hôn, tôi đề nghị giao cháu Sầm Thị Thanh T, sinh ngày 01/11/2019 cho chị Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh không cấp dưỡng nuôi con cùng chị Y đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh và chị Y không có tài sản chung. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Anh và chị Y không nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho ai vay nợ vợ chồng. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguY đơn chị La Thị Y và bị đơn anh Sầm Văn Ng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguY đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Bàn có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguY đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227;

Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguY đơn: Xử, chị La Thị Y được ly hôn với anh Sầm Văn Ng.

Về con chung: Giao cháu Sầm Thị Thanh T, sinh ngày 01/11/2019 cho chị La Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Sầm Văn Ng không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về án phí: Chị La Thị Y được miễn tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo chị La Thị Y yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Xét thấy, bị đơn anh Sầm Văn Ng cư trú tại thôn 1 Minh Thượng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: NguY đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguY đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị Y xác định, Năm 2019, chị và anh Sầm Văn Ng tự nguyện chung sống với nhau theo phong tục tập quán. Đến ngày 07/10/2019 chị và anh Sầm Văn Ng tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Lương. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 04 năm đến năm 2023 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. NguY nhân do bất đồng quan điểm sống, cả hai đều cho nhau cơ hội nhưng chị và anh Ng vẫn giữ nguY phong cách sống, rồi điều qua tiếng lại, chửi mắng chị làm cho tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng nhất vào cuối năm 2023, chị đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ sống, bỏ mặc không quan T, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử dụng tính đến nay khoảng hơn 01 năm, thiếu sự chăm lo, yêu thương, chăm sóc, tôn trọng giúp đỡ nhau, người nào biết bổn phận người đó, bỏ mặc nhau trong cuộc sống nên quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng. Chị Y yêu cầu đề nghị được ly hôn với anh Ng mà không được chấp nhận yêu cầu thì chị tiếp tục sống ly thân với anh Ng như hiện nay. Xét thấy, chị Y thực sự không còn tình cảm vợ chồng với anh Ng, anh Ng biết không nứu kéo được tình cảm với chị Y nên từ giai đoạn tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải anh Ng không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn

tụ vợ chồng, không giao nộp tài liệu, chứng cứ về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con để chứng minh cho yêu cầu đoàn tụ vợ chồng của mình là có căn cứ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh Ng mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Thị Y đề nghị được ly hôn với anh Sầm Văn Ng.

Về con: Chị Y và anh Ng đều đề nghị Tòa giải quyết giao cháu Sầm Thị Thanh T, sinh ngày 01/11/2019 cho chị Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi 18 tuổi. Chị Y không yêu cầu và anh Ng nhất trí không cấp dưỡng nuôi con cùng chị Y cho đến khi đủ 18 tuổi. Do vậy, để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho cháu T, cần chấp nhận đề nghị của chị Y giao cháu T cho chị Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với nguyện vọng các các đương sự và qui định tại Điều 81,Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của chị Y và anh Ng tự nguyện giao con của các đương sự khi ly thân.

[4] Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đối với chị La Thị Y và anh Sầm Văn Ng là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn Do vậy, miễn án phí hôn nhân gia đình chị Y.

[6] Về quyền kháng cáo: NguY đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguY đơn xử: Chị La Thị Y đ□ợc ly hôn với anh Sầm Văn Ng.

Quan hệ hôn nhân giữa chị La Thị Y và anh Sầm Văn Ng chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật

2.Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Sầm Thị Thanh T, sinh ngày 01/11/2019 cho chị La Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Sầm Văn Ng không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị La Thị Y cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

3. Về án phí: Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị La Thị Y.

Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- NguY đơn (01).
- Bị đơn (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã Minh Lương (1).
- L-u HS vụ án (02),

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA

Đỗ Thị Lựa